

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật
trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn**

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014. Bãi bỏ Điều 3 của Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG**Hoàng Tuấn Anh**

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NGHỆ THUẬT
TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

*(Ban hành theo Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của các Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn trên phạm vi toàn quốc.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về Nghệ thuật biểu diễn, các hội nghệ thuật chuyên ngành, các đơn vị nghệ thuật và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thành phần và cơ cấu của Hội đồng nghệ thuật

1. Thành phần Hội đồng nghệ thuật gồm các nhà quản lý, người làm chuyên môn có uy tín, năng lực thuộc các chuyên ngành trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Cơ cấu của Hội đồng nghệ thuật gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

3. Hội đồng nghệ thuật có Tổ Thư ký giúp việc.

Điều 3. Thẩm quyền thành lập, số lượng thành viên, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập, bao gồm:

a) Hội đồng nghệ thuật cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập, có số lượng từ 09 thành viên trở lên;

b) Hội đồng nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, có số lượng từ 09 thành viên trở lên;

c) Hội đồng nghệ thuật của Cục Nghệ thuật biểu diễn do Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn quyết định thành lập, có số lượng từ 07 thành viên trở lên;

d) Hội đồng nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Giám đốc Sở quyết định thành lập, có số lượng từ 07 thành viên trở lên;

đ) Hội đồng nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và địa phương do Ban Chấp hành Hội bầu ra và Chủ tịch Hội quyết định thành lập, có số lượng từ 07 thành viên trở lên;

e) Hội đồng nghệ thuật của đơn vị nghệ thuật Trung ương, địa phương và các đơn vị nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập, có số lượng từ 05 thành viên trở lên.

2. Tổ Thư ký do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, có số lượng từ 02 thành viên trở lên.

3. Hội đồng nghệ thuật hoạt động theo nhiệm kỳ là 03 năm.

Điều 4. Chức năng của Hội đồng nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức và chất lượng nghệ thuật cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị về việc dàn dựng, công bố và phổ biến các tác phẩm, chương trình nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; kiến nghị các giải pháp về quản lý, định hướng sáng tác, nâng cao chất lượng nghệ thuật, nội dung tư tưởng, hình thức thể hiện các tác phẩm, chương trình nghệ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Chức năng cụ thể của từng Hội đồng nghệ thuật:

a) Hội đồng nghệ thuật cấp Nhà nước tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn quy mô cấp quốc gia.

b) Hội đồng nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn quy mô cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Hội đồng nghệ thuật của Cục Nghệ thuật biểu diễn tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn theo thẩm quyền hoặc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền.

d) Hội đồng nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

đ) Hội đồng nghệ thuật các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và địa phương tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật kịch bản, tác phẩm của các tổ chức, cá nhân trực thuộc Hội; giải thưởng hàng năm, các cuộc thi sáng tác do Hội tổ chức.

e) Hội đồng nghệ thuật của các đơn vị nghệ thuật Trung ương, địa phương và các đơn vị nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang tham mưu, tư vấn về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng nghệ thuật

1. Thẩm định, đánh giá về tư tưởng, nội dung, hình thức và chất lượng nghệ thuật các tác phẩm, chương trình nghệ thuật có sử dụng ngân sách nhà nước, khi có yêu cầu của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định, đánh giá về tư tưởng, nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trước khi dàn dựng, phổ biến, công bố, tổ chức biểu diễn khi có yêu cầu của người đứng đầu cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

3. Tư vấn, đề xuất các hình thức khen thưởng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn các chương trình, tác phẩm thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

4. Đánh giá mức độ sai phạm và đề xuất hình thức xử lý vi phạm đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn các chương trình, tác phẩm thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan quyết định thành lập yêu cầu.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Các thành viên Hội đồng nghệ thuật thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm về những ý kiến đóng góp, đánh giá về tư tưởng, nội dung, chất lượng nghệ thuật, hình thức thể hiện của tác phẩm được thẩm định, bảo đảm sự phối hợp giữa các thành viên để hoàn thành nhiệm vụ. Phiên họp thẩm định của hội đồng nghệ thuật phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

3. Thành viên Hội đồng nghệ thuật không thẩm định, đánh giá đối với chương trình, kịch bản, tác phẩm nghệ thuật mà mình là thành phần sáng tạo hoặc có quyền và lợi ích liên quan.

4. Hội đồng nghệ thuật tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá và lập Biên bản thẩm định (theo mẫu được kèm theo Quy chế này).

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nghệ thuật tham khảo tiếp thu ý kiến bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có liên quan; ý kiến trên các phương tiện thông tin đại chúng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Nội dung, kết quả thẩm định của Hội đồng nghệ thuật do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật ủy quyền công bố và chịu trách nhiệm; các thành viên không được công bố bất kỳ thông tin nào liên quan đến nội dung thảo luận, kết quả thẩm định và ý kiến kết luận của Hội đồng.

6. Trong trường hợp thành viên Hội đồng nghệ thuật vắng mặt quá 03 buổi làm việc liên tiếp mà không có lý do chính đáng sẽ bị người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này quyết định miễn nhiệm và bổ sung người thay thế.

7. Trong một số trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật có thể quyết định không triệu tập phiên họp Hội đồng thẩm định mà lấy ý kiến thẩm định, đánh giá của các thành viên bằng văn bản.

Các thành viên Hội đồng nghệ thuật có trách nhiệm thẩm định, đánh giá, đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với các chương trình, kịch bản, tác phẩm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật và gửi cho Tổ Thư ký tổng hợp.

8. Hội đồng nghệ thuật họp rút kinh nghiệm việc thẩm định, đánh giá chất lượng nghệ thuật, định hướng phát triển trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo định kỳ do Chủ tịch hội đồng yêu cầu và báo cáo kết quả hoạt động với cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập Hội đồng.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng nghệ thuật

1. Quyền hạn:

- a) Đánh giá, nhận xét, bảo lưu ý kiến cá nhân trong quá trình thẩm định;
- b) Tham gia tất cả các hoạt động của Hội đồng;
- c) Được hưởng thù lao theo chế độ hiện hành.

2. Trách nhiệm:

a) Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm:

- Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Nghệ thuật;
- Kiến nghị cấp có thẩm quyền miễn nhiệm, bổ sung thành viên hội đồng nghệ thuật;
- Mời thêm chuyên gia tham gia các cuộc họp của Hội đồng nghệ thuật để tham khảo ý kiến trong trường hợp cần thiết.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy nhiệm và có trách nhiệm:

- Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công;
- Giúp Chủ tịch Hội đồng đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các hoạt động của Hội đồng nghệ thuật;
- Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo tổ thư ký tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt;
- Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện việc nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp đề xuất ý kiến đóng góp của các thành viên trong quá trình thẩm định đề báo cáo Chủ tịch Hội đồng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Thành viên Hội đồng có trách nhiệm:

- Tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Hội đồng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 Quy chế này, trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng;
- Các trách nhiệm khác theo nguyên tắc làm việc của Hội đồng quy định tại Điều 6 Quy chế này.

d) Tổ Thư ký có trách nhiệm:

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu liên quan đến nội dung các phiên họp; ghi biên bản, tổng hợp chính xác kết quả thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền);
- Phối hợp chặt chẽ với thành viên Hội đồng nghệ thuật trong các hoạt động, cung cấp những thông tin cần thiết, có liên quan tới các thành viên Hội đồng;
- Giúp Hội đồng nghệ thuật phát hiện các trường hợp vi phạm trong quá trình thẩm định, đánh giá về nội dung tư tưởng, hình thức và chất lượng nghệ thuật các tác phẩm, chương trình nghệ thuật của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;
- Tuyệt đối giữ bí mật về kết quả thẩm định của Hội đồng nghệ thuật;
- Báo cáo công tác định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

Điều 8. Kinh phí

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nghệ thuật được bố trí trong ngân sách hàng năm của cơ quan quyết định thành lập.

2. Cơ quan quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị, các hoạt động cụ thể của Hội đồng nghệ thuật và quy định của Nhà nước về tài chính để chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Cục Nghệ thuật biểu diễn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; bảo đảm các điều kiện hoạt động của Hội đồng nghệ thuật và Tổ Thư ký theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Nghệ thuật biểu diễn) để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG**Hoàng Tuấn Anh**

Phụ lục

(Kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu Biên bản thẩm định kịch bản, tác phẩm, vở diễn, chương trình biểu diễn nghệ thuật, tiết mục, hoặc bản ghi âm, ghi hình ca, múa, nhạc, sân khấu

....(Tên cơ quan quyết định thành lập)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH.....

Hội đồng thẩm định.....

(loại hình thẩm định) -.....(Tên cơ quan thành lập)

Thành phần Hội đồng thẩm định gồm:

- 1. Ông..... Chức danh.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5..... (Thư ký)

Thẩm định (kịch bản, tác phẩm, chương trình nghệ thuật):.....

Đơn vị tổ chức:.....

Thê loại:..... *(Chương trình biểu diễn trực tiếp hoặc bản ghi âm, ghi hình)*

Thẩm định lần thứ:.....

NỘI DUNG

(Đánh giá nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật chương trình, tiết mục, bài hát, vở diễn)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của thành viên Hội đồng:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận của Hội đồng.....
.....
.....
.....
.....

Hội đồng kết thúc thẩm định vào..... giờ, ngày..... tháng..... năm 20.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)